

Bản án số 23 /2024/HNGĐ-ST

Ngày 12-6-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đồng Tịnh

Bà Vũ Thị Lệ Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2024/QĐST-HPT ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 4, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 97, phường Th, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2024, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Văn Kh kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 97, phường Th, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường hay cãi vã, ông Kh không quan tâm chăm sóc gia đình. Mâu thuẫn được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay bà không còn tình cảm với ông Kh nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kh.

- Về con chung: Bà xác nhận có một con chung tên Trần Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 18/12/2019. Ly hôn, bà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Kh phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà xác nhận không có.

** Bị đơn ông Trần Văn Kh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Kh vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Th về việc ly hôn với ông Trần Văn Kh.

Về con chung: Giao con Trần Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 18/12/2019 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Th không yêu cầu ông Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th xác định không có, ông Kh vắng mặt không có ý kiến. Sau này các đương sự có tranh chấp, khởi kiện tại Tòa án thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th với bị đơn ông Trần Văn Kh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Văn Kh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Kh vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt ông Kh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Trần Văn Kh tự tìm hiểu đến với nhau vào năm 2018 nhưng đến năm 2021 mới đăng ký kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (*theo Giấy chứng nhận kết hôn 50 ngày 20/4/2021*). Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, do đó đây là hôn nhân được đăng ký hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Th cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 97, phường Th, quận S, thành phố Đà Nẵng và trong quá trình chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai

không đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường hay cãi vã, ông Kh không quan tâm chăm sóc gia đình, bà Th xác nhận từ năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm chăm sóc nhau. Mặt khác qua xác minh tại nơi cư trú xác định bà Th và ông Kh có sinh sống tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng tổ dân phố không nắm rõ, chỉ biết cả hai không còn sinh sống cùng nhau nữa, bà Th nộp đơn ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật mà giải quyết. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án ông Kh không đến Tòa án để tham gia hòa giải, không tham gia tố tụng tại phiên tòa để trình bày ý kiến điều đó thể hiện ông Kh không có thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình, không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Th và ông Kh đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th, cho bà Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn với ông Trần Văn Kh là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà Th xác nhận, bà và ông Trần Văn Kh có một con chung tên Trần Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 18/12/2019. Ly hôn, bà Th yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con Trần Nguyễn Bảo Tr cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét thấy, việc giao con cho ai trông nom nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Cháu Trần Nguyễn Bảo Tr còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, hơn nữa hiện nay cháu đang ở với mẹ nên để không xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu, giao con chung cho bà Th được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà Th không yêu cầu ông Trần Văn Kh cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập đến.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th xác nhận giữa bà và ông Kh không có, ông Kh không có ý kiến trong hồ sơ nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Nếu sau này có tranh chấp về vấn đề tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận S phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Th đối với ông Trần Văn Kh.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn với ông Trần Văn Kh *(Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Th đối với ông Trần Văn Kh nên Giấy chứng nhận kết hôn số 50 do UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/4/2021 không còn giá trị pháp lý).*

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 18/12/2019 cho bà Nguyễn Thị Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Trần Văn Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Th đã nộp tại biên lai thu số 0001915 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Bà Th đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận :

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Vũ